TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LX** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ – ST
Ngày 20 – 03 – 2018
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phạm Thành Ngôn;

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ D– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2017/TLST – HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST – HNGĐ ngày 27/3/2018 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lăng Văn T E, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: ấp Mỹ T, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú:, ấp Mỹ T, xã MHH, thành phố LX, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, bản tự khai, tại biên bản hòa giải nguyên đơn ông Lăng Văn T E trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MHH ngày 12/10/2007. Hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn,

vợ chồng ông chung sống H phúc đến năm 2016 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Bà H về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 3/2017 đến nay. Nhận thấy, thời gian ly thân đã lâu, vợ chồng vẫn không thể hàn gắn tình cảm nên ông yêu cầu được ly hôn bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có 02 (Hai) con chung tên Lăng Trường K sinh ngày 13/7/2007; Lăng Thị Mỹ D sinh ngày 11/04/2014. Thời gian qua, các con do ông nuôi dưỡng nên khi ly hôn ông yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu bà Hcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo bản tự khai ngày 18/12/2017, tại biên bản hòa giải trong quá trình làm việc bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lăng Văn T E tự quen biết, tự tìm hiểu nhau sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã MHH, thành phố LX ngày 12/10/2007. Hôn nhân lần thứ nhất của vợ chồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống chung với cha mẹ chồng. Quá trình chung sống, bà và ông T E không có phát sinh mâu thuẫn lớn. Do kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập của ông T E không đủ nuôi con nên bà có thỏa thuận với chồng để bà đi làm kiếm thêm thu nhập và bà đi Bình Dương làm thuê từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Nay, ông T E yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý vì bà còn thương chồng thương con.

Về con chung: Bà và ông T E có 02 (Hai) con chung tên Lăng Trường K sinh ngày 13/7/2007; Lăng Thị Mỹ Ds inh ngày 11/04/2014. Thời gian ly thân, ông T E là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Nếu Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T E, bà đồng ý để cháu K sống với cha và có nguyên vọng được nuôi dưỡng cháu Mỹ D.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ H, yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Bà Nguyễn Thị Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T E vì hôn nhân giữa ông T E và bà H không còn mang lại hạnh phúc. Về con chung, do ông T E là người trực tiếp chăm sóc con chung thời gian qua, các cháu đã có cuộc sống ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao hai con chung cho ông T E tiếp tục nuôi dưỡng. Ông T E không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Lăng Văn T E và bà Nguyễn Thị Mỹ H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Mỹ H. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bà H vắng mặt lần thứ hai không lý do. Ông Lặng Văn T E không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lăng Văn T E và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã MHH, thành phố LX cấp Giấy Chứng nhận kết hôn số 254, ngày 12/10/2007, quyển số I/2007 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Ông T E cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà H không tôn trọng ông, không trung thực dẫn đến ông không còn niềm tin ở vợ. Bà Hthì thừa nhận, giữa bà và ông T E có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên mâu thuẫn này không lớn và bà đi làm thuê ở Bình Dương là có sự trao đổi với chồng. Nay, do còn thương chồng, thương con nên bà H không đồng ý ly hôn.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, tạo thêm thời gian dài để ông T E và bà H có cơ hội hàn gắn tình cảm. Và tại tại phiên tòa hôm nay, mặc dù được sự động viên của Hội đồng xét xử, cũng như sự phân tích, động viên của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhưng ông T E vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó, có thể nhận thấy tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa ông T E và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại Hphúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông T E được ly hôn bà H.

[6] Về con chung: Ông T E và bà Hcó 02 (Hai) con chung tên Lăng Trường K sinh ngày 13/7/2007; Lăng Thị Mỹ D sinh ngày 11/04/2014. Ông T E yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung. Bà Hđồng ý để ông T E được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khả, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D. Xét thấy, từ khi bà H đi Bình Dương làm thuê thì ông T E là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Do đó, để ổn định đời sống tinh thần, tâm lý cho cháu D, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu D cho ông T E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[7] Do ông T E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T E và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] ***Về án phí*:** Ông T E phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51, Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lăng Văn T E được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

- Về con chung: Ông T E và bà H có 02 (Hai) con chung tên Lăng Trường K sinh ngày 13/7/2007 và Lăng Thị Mỹ D sinh ngày 11/04/2014. Ông T E được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Bà Hkhông phải cấp dưỡng nuôi các con chung vì ông T E không yêu cầu.

Ông T E và các thành viên trong gia đình phải tạo điều kiện cho bà H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T E phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông T E đã nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018695 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông T E đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T E được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *THADS TPLX;*
- *UBND xã MMH;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phạm Xuân Khanh

Nơi nhận:
- *Các đương sự ;*
- *VKSND TPLX;*
- *TAND tỉnh An Giang;*
- *Chi cục THADS TPLX;*
- *Lưu: hồ sơ, VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phạm Xuân Khanh

Trần Phạm Xuân Khanh